

Số: 2118 /KH-UBND

Thị trấn Tín, ngày 30 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH
Triển khai nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số trong ngành
giáo dục và đào tạo năm học 2026 - 2027

Căn cứ Kế hoạch số 1434/KH-SGDĐT ngày 23/9/2026 Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số trong ngành GDĐT năm học 2026 – 2027, Ủy ban nhân dân xã Thiện Tín ban hành Kế hoạch triển khai nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số trong ngành giáo dục và đào tạo năm học 2026 - 2027 trên địa bàn xã như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai hiệu quả công tác chuyển đổi số trong ngành giáo dục và đào tạo năm học 2026 - 2027, gắn với đổi mới phương thức quản lý, quản trị, dạy học, kiểm tra, đánh giá và cung cấp dịch vụ giáo dục; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan quản lý giáo dục và các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã.
- Tập trung quản lý, cập nhật dữ liệu giáo dục bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”; đẩy mạnh kết nối, liên thông, chia sẻ và khai thác dữ liệu phục vụ quản lý, điều hành, dự báo và cung cấp dịch vụ giáo dục.
- Thúc đẩy việc sử dụng các nền tảng số dùng chung, phát triển học liệu số, dạy học và kiểm tra, đánh giá trên môi trường số phù hợp với điều kiện thực tế; từng bước ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) theo hướng an toàn, có kiểm soát và có trách nhiệm.
- Góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người học, nhà giáo và người dân; giảm thủ tục, hồ sơ, thao tác thủ công và yêu cầu cung cấp lại thông tin, dữ liệu đã có thể khai thác, sử dụng theo quy định; đồng thời bảo đảm hạ tầng số, an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong quá trình chuyển đổi số.

2. Yêu cầu

- Xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của năm học 2026 - 2027, gắn trực tiếp với đổi mới phương thức quản lý, quản trị, dạy học, kiểm tra, đánh giá và cung cấp dịch vụ giáo dục. Việc triển khai phải được kiểm đếm bằng sản phẩm, kết quả và tác động cụ thể.
- Chuyển đổi mạnh từ dữ liệu phân tán sang dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”; từ phần mềm riêng lẻ sang nền tảng số dùng chung, kết nối, liên thông; từ ứng dụng AI tự phát sang ứng dụng AI an toàn, có kiểm soát

và có trách nhiệm; dữ liệu là nền tảng của chuyển đổi số, phải được chuẩn hóa, kết nối, chia sẻ và khai thác hiệu quả.

- Tổ chức thực hiện theo tinh thần “6 rõ”: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền; tập trung nguồn lực cho các nhiệm vụ trọng tâm, thiết thực, có tác động rõ rệt, bảo đảm khả thi, hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tế.

- Lấy người học và nhà giáo làm trung tâm, lấy sự thuận tiện, hiệu quả và chất lượng phục vụ làm thước đo; chuyển đổi số phải góp phần giảm thủ tục, hồ sơ, báo cáo, thao tác thủ công và gánh nặng hành chính. Thực hiện nguyên tắc “dữ liệu cập nhật một lần, sử dụng nhiều lần”; không yêu cầu cung cấp lại thông tin, nhập lại dữ liệu hoặc báo cáo số liệu đã có và có thể khai thác, sử dụng theo quy định.

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm và tổ chức thực hiện chuyển đổi số

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan quản lý giáo dục và các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chuyển đổi số; chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng, hiệu quả và kết quả thực hiện thuộc phạm vi quản lý.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch chuyển đổi số năm học 2026 - 2027 theo nguyên tắc “6 rõ”; tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm, thiết thực, có sản phẩm, kết quả cụ thể; tránh hình thức, dàn trải.

- Kiện toàn đầu mối, nhân lực và cơ chế phối hợp thực hiện; gắn kết chặt chẽ giữa các bộ phận: chuyên môn, công nghệ và dữ liệu; xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ chung, gắn với hoạt động chuyên môn của từng đơn vị, không chỉ là nhiệm vụ của bộ phận công nghệ thông tin.

2. Phát triển, nâng cao chất lượng và khai thác dữ liệu giáo dục

- Tiếp tục rà soát, chuẩn hóa, làm sạch, cập nhật đầy đủ dữ liệu về cơ sở giáo dục, người học, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và các dữ liệu chuyên ngành trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”. Hoàn thành đợt rà soát, làm sạch dữ liệu trước ngày 30/10/2026 và duy trì cập nhật thường xuyên.

- Triển khai học bạ số thống nhất, bảo đảm dữ liệu học bạ được tạo lập từ dữ liệu gốc của cơ sở giáo dục, được kiểm tra, phê duyệt, ký số và đồng bộ lên cơ sở dữ liệu của Bộ GDĐT; từng bước hình thành hồ sơ học tập số, hồ sơ học tập suốt đời của mỗi người học.

- Tiếp tục rà soát, chuẩn hóa, số hóa và cập nhật dữ liệu văn bằng, chứng chỉ. Đối với văn bằng, chứng chỉ lịch sử của những người sinh từ năm 1970 trở lại đây, hoàn thành rà soát, số hóa và đồng bộ lên cơ sở dữ liệu của Bộ GDĐT trước ngày 30/11/2026.

- Tăng cường kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu phục vụ quản lý, điều hành, dự báo, hoạch định chính sách và cung cấp dịch vụ trên môi trường số; hạn chế tối đa việc tạo thêm đầu mối thu thập, cập nhật dữ liệu.

3. Triển khai các nền tảng số dùng chung

- Tổ chức triển khai, thí điểm Nền tảng số quốc gia quản trị giáo dục và đào tạo theo kế hoạch, hướng dẫn của Bộ GDĐT, bao gồm Nền tảng quản trị cơ sở giáo dục và Nền tảng phân tích, khai thác dữ liệu phục vụ quản lý, điều hành giáo dục; từng bước sử dụng thống nhất các nền tảng dùng chung trong hoạt động quản lý, quản trị giáo dục.

- Tổ chức triển khai, sử dụng thống nhất Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo theo hướng dẫn của cơ quan cấp trên.

- Rà soát các phần mềm, hệ thống thông tin đang sử dụng tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn; thực hiện kết nối, tích hợp với các nền tảng số dùng chung theo tiêu chuẩn, yêu cầu kỹ thuật của Bộ GDĐT.

4. Đổi mới dạy học, kiểm tra, đánh giá trên môi trường số

- Tổ chức dạy học trực tuyến, dạy học kết hợp theo quy định, phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương; từng bước tổ chức kiểm tra, đánh giá trên môi trường số, trên máy tính tại các cơ sở giáo dục có đủ điều kiện, bảo đảm công bằng, an toàn và bảo mật.

- Phát triển, chuẩn hóa, khai thác và chia sẻ học liệu số, ngân hàng câu hỏi, thư viện điện tử, thư viện số; phối hợp phát triển Kho học liệu số dùng chung của ngành.

- Đối với giáo dục mầm non trên địa bàn xã, ứng dụng công nghệ số chủ yếu để hỗ trợ quản trị, phát triển chuyên môn nhà giáo, thiết kế hoạt động giáo dục và phối hợp với gia đình; bảo đảm sức khỏe, an toàn, quyền riêng tư và phù hợp với đặc điểm phát triển lứa tuổi của trẻ.

5. Thúc đẩy ứng dụng AI an toàn, có kiểm soát và có trách nhiệm

- Lựa chọn các bài toán phù hợp để triển khai, thí điểm ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong các hoạt động giáo dục; khuyến khích ứng dụng AI hỗ trợ nhà giáo trong chuẩn bị bài, xây dựng học liệu, thiết kế hoạt động dạy học, kiểm tra, đánh giá và hỗ trợ người học; hỗ trợ cán bộ quản lý trong tổng hợp, phân tích dữ liệu, dự báo, ra quyết định và thực hiện các nhiệm vụ hành chính. Việc sử dụng kết quả do AI tạo ra phải được kiểm chứng về tính chính xác, phù hợp; AI không thay thế trách nhiệm chuyên môn và trách nhiệm ra quyết định của nhà giáo, cán bộ quản lý.

- Phối hợp triển khai, thí điểm Nền tảng giáo dục thông minh quốc gia ứng dụng AI có kiểm soát theo kế hoạch, hướng dẫn của Bộ GDĐT; tổ chức đánh giá chất lượng, hiệu quả, mức độ an toàn và tác động đối với nhà giáo, người học trước khi xem xét triển khai trên diện rộng.

- Các cơ sở giáo dục trên địa bàn rà soát ban hành quy định, quy tắc sử dụng AI phù hợp với đối tượng người học và hoạt động giáo dục; quy định rõ các trường hợp được sử dụng, hạn chế hoặc không được sử dụng AI, trách nhiệm của người sử dụng và yêu cầu về an toàn dữ liệu, minh bạch, kiểm chứng, độ tin cậy của nội dung và liên chính học thuật.

6. Bảo đảm hạ tầng số, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân

- Rà soát, bảo đảm hạ tầng số, kết nối Internet và thiết bị đáp ứng yêu cầu quản lý, quản trị, dạy học, kiểm tra, đánh giá và sử dụng các nền tảng số; ưu tiên khắc phục khó khăn về điện, kết nối và thiết bị tại các điểm trường lẻ (nếu có). Tăng cường sử dụng hạ tầng, nền tảng, dịch vụ dùng chung và thuê dịch vụ công nghệ thông tin, điện toán đám mây phù hợp theo quy định, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, an toàn và khả năng mở rộng.

- Thực hiện đầy đủ các quy định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân; thường xuyên kiểm tra, đánh giá, khắc phục lỗ hổng, điểm yếu; thực hiện sao lưu, dự phòng, phục hồi dữ liệu và xây dựng phương án ứng phó, xử lý sự cố đối với các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý.

- Tăng cường quản lý tài khoản, phân quyền truy cập, nhật ký hệ thống; kiểm soát việc truy cập, khai thác, kết nối và chia sẻ dữ liệu; nâng cao nhận thức, kỹ năng về an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân cho cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên và người học.

III. NHIỆM VỤ THỰC HIỆN: Các nhiệm vụ cụ thể được phân công chi tiết tại Phụ lục I kèm theo Kế hoạch này.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường vai trò, trách nhiệm và sự phối hợp trong tổ chức thực hiện

Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan quản lý giáo dục và các cơ sở giáo dục trên địa bàn trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện chuyển đổi số; xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, bộ phận và cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ. Tăng cường phối hợp giữa các bộ phận chuyên môn, công nghệ và dữ liệu; bảo đảm chuyển đổi số được triển khai gắn với nhiệm vụ chuyên môn của từng cơ quan, đơn vị.

2. Tập trung chuẩn hóa, làm sạch, cập nhật và khai thác hiệu quả dữ liệu: Tổ chức rà soát, chuẩn hóa, làm sạch và cập nhật dữ liệu giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”. Tăng cường kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu phục vụ quản lý, điều hành, dự báo, hoạch định chính sách và cung cấp dịch vụ trên môi trường số; hạn chế việc tạo thêm đầu mối thu thập, cập nhật dữ liệu.

3. Tổ chức triển khai thống nhất các nền tảng số dùng chung: Triển khai, thí điểm và từng bước sử dụng thống nhất các nền tảng số dùng chung theo kế hoạch, hướng dẫn của Bộ GDĐT; rà soát các phần mềm, hệ thống thông tin

đang sử dụng để thực hiện kết nối, tích hợp theo tiêu chuẩn, yêu cầu kỹ thuật. Tổ chức sử dụng thống nhất Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

4. Gắn chuyển đổi số với đổi mới dạy học, kiểm tra và đánh giá: Tổ chức dạy học trực tuyến, dạy học kết hợp và từng bước kiểm tra, đánh giá trên môi trường số phù hợp với điều kiện thực tế; phát triển, chuẩn hóa, khai thác và chia sẻ học liệu số, ngân hàng câu hỏi, thư viện điện tử, thư viện số. Việc ứng dụng công nghệ số trong giáo dục mầm non bảo đảm phù hợp với đặc điểm phát triển lứa tuổi, sức khỏe, an toàn và quyền riêng tư của trẻ.

5. Thúc đẩy ứng dụng AI an toàn, có kiểm soát và có trách nhiệm: Lựa chọn các bài toán phù hợp để triển khai, thí điểm ứng dụng AI trong hoạt động giáo dục; tăng cường kiểm chứng kết quả do AI tạo ra về tính chính xác, phù hợp. Phối hợp triển khai, thí điểm Nền tảng giáo dục thông minh quốc gia ứng dụng AI có kiểm soát; đánh giá chất lượng, hiệu quả, mức độ an toàn và tác động đối với nhà giáo, người học. Các cơ sở giáo dục rà soát, ban hành và tổ chức thực hiện quy định, quy tắc sử dụng AI phù hợp với hoạt động giáo dục.

6. Bảo đảm hạ tầng số, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân: Thường xuyên rà soát, bảo đảm hạ tầng số, kết nối Internet và thiết bị phục vụ quản lý, quản trị, dạy học, kiểm tra, đánh giá và sử dụng các nền tảng số; tăng cường sử dụng hạ tầng, nền tảng, dịch vụ dùng chung phù hợp theo quy định. Thực hiện đầy đủ các quy định về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân; tăng cường kiểm tra, khắc phục lỗi hỏng, sao lưu, dự phòng, phục hồi dữ liệu và ứng phó, xử lý sự cố. Quản lý tài khoản, phân quyền truy cập, nhật ký hệ thống; kiểm soát việc truy cập, khai thác, kết nối và chia sẻ dữ liệu.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Căn cứ Kế hoạch này và tình hình thực tế, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND xã triển khai thực hiện; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện của các đơn vị, trường học trên địa bàn.

- Tham mưu sơ kết học kỳ I, tổng kết năm học và báo cáo kết quả thực hiện về Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

2. Các trường học trên địa bàn xã

- Căn cứ Kế hoạch này và điều kiện thực tế của đơn vị, xây dựng kế hoạch chuyển đổi số năm học 2026 - 2027; lựa chọn các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, xác định rõ sản phẩm, tiến độ và trách nhiệm cụ thể của tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý. Kế hoạch gửi về UBND xã (*qua Phòng Văn hóa - Xã hội*) trước ngày **01/10/2026**.

- Tổ chức theo dõi, kiểm tra, đánh giá, giám sát thường xuyên việc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số tại đơn vị; sơ kết sau học kỳ I, tổng kết năm học và tự đánh giá mức độ chuyển đổi số, mức độ ứng dụng AI theo bộ tiêu chí, hướng

dẫn của ngành. Báo cáo kết quả thực hiện gửi về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa – Xã hội) **trước ngày 05/6/2027**.

3. Trạm Y tế xã, Công an xã, Ban Chỉ huy Quân sự xã và các ban, ngành, đoàn thể xã: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ sở giáo dục triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung của Kế hoạch, đặc biệt trong công tác bảo đảm an toàn thông tin, y tế học đường, tuyên truyền và phối hợp quản lý.

4. Các thôn: Phối hợp với các cơ sở giáo dục và các ban, ngành, đoàn thể trên địa bàn tuyên truyền, vận động nhân dân, cha mẹ học sinh đồng thuận, hỗ trợ công tác chuyển đổi số trong giáo dục, xây dựng xã hội học tập.

Trên đây là Kế hoạch triển khai nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số trong ngành giáo dục và đào tạo năm học 2026 - 2027 của UBND xã Thiện Tín, yêu cầu các cơ quan, đơn vị và các thôn, nghiêm túc triển khai thực hiện; trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- UB MTTQ VN xã và các TC CT-XH;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Duân



PHỤ LỤC I
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ
NĂM HỌC 2026 - 2027

(Kèm theo Kế hoạch số 2118/KH-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2026
của UBND xã Thien Tin)

Stt	Nhiệm vụ	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm/ Kết quả
I	Nâng cao nhận thức, trách nhiệm và tổ chức thực hiện chuyển đổi số					
1	Nâng cao nhận thức, trách nhiệm	Tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan quản lý giáo dục và cơ sở giáo dục trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chuyển đổi số.	Phòng Văn hóa – Xã hội; Các cơ sở giáo dục	Các ban, ngành liên quan	Năm học 2026 - 2027	Kết quả thực hiện trong phạm vi quản lý
2	Xây dựng kế hoạch	Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch chuyển đổi số năm học 2026 - 2027 theo nguyên tắc “6 rõ”.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các trường học, đơn vị	Tháng 9/2026	Kế hoạch năm học 2026 - 2027
3	Kiểm toàn đầu mối	Xác định đầu mối phụ trách công nghệ, dữ liệu và phối hợp chuyển đổi số tại các đơn vị.	Phòng Văn hóa - Xã hội; Các cơ sở giáo dục	Các ban, ngành liên quan	Tháng 9/2026	Danh sách phân công phụ trách
4	Tuyên truyền, nâng cao	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nhiệm vụ chuyển	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các trường học, thôn	Thường xuyên	Hoạt động tuyên

	nhận thức	đổi số, kỹ năng số, an toàn thông tin.				truyền, tập huấn
II	Phát triển, nâng cao chất lượng và khai thác dữ liệu giáo dục					
5	Rà soát, chuẩn hóa dữ liệu	Rà soát, chuẩn hóa, làm sạch, cập nhật đầy đủ dữ liệu giáo dục theo hướng dẫn.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ sở giáo dục	Trước 30/10/2026	Dữ liệu được làm sạch, cập nhật
6	Triển khai học bạ số	Bảo đảm dữ liệu học bạ được tạo lập từ dữ liệu gốc, ký số và đồng bộ.	Các trường học	Các cơ sở giáo dục	Theo hướng dẫn của Bộ GDĐT	Học bạ số được đồng bộ
7	Số hóa văn bản, chứng chỉ	Rà soát, chuẩn hóa, số hóa và cập nhật dữ liệu văn bản, chứng chỉ.	Các cơ sở giáo dục	Các cơ sở giáo dục	Trước 30/11/2026	Dữ liệu văn bản, chứng chỉ số hóa
8	Kết nối và khai thác dữ liệu	Tăng cường kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu phục vụ quản lý, điều hành.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ sở giáo dục	Thường xuyên	Dữ liệu được khai thác hiệu quả
III	Triển khai các nền tảng số dùng chung					
9	Triển khai Nền tảng số quản trị GD	Triển khai, thí điểm Nền tảng số quốc gia quản trị giáo dục và đào tạo.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ sở giáo dục	Theo kế hoạch ngành	Nền tảng được sử dụng thống

						nhất
10	Sử dụng Hệ thống TTHC	Sử dụng thống nhất Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.	Phòng Văn hóa - Xã hội, Các cơ sở giáo dục	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Theo hướng dẫn	Hệ thống TTHC vận hành thông suốt
11	Rà soát, kết nối phần mềm	Rà soát, kết nối, tích hợp các phần mềm, hệ thống thông tin đang sử dụng.	Các cơ sở giáo dục	Phòng Văn hóa - Xã hội	Theo yêu cầu kỹ thuật	Hệ thống được kết nối
IV	Đổi mới dạy học, kiểm tra, đánh giá trên môi trường số					
12	Dạy học trực tuyến, kiểm tra số	Tổ chức dạy học trực tuyến, dạy học kết hợp và kiểm tra, đánh giá trên môi trường số.	Các cơ sở giáo dục	Phòng Văn hóa - Xã hội	Năm học 2026 - 2027	Hoạt động dạy học số được tổ chức
13	Phát triển học liệu số	Phát triển, chuẩn hóa, khai thác và chia sẻ học liệu số, thư viện số.	Các cơ sở giáo dục	Phòng Văn hóa - Xã hội	Năm học 2026 - 2027	Kho học liệu số được phát triển
14	Ứng dụng số giáo dục mầm non	Ứng dụng công nghệ số hỗ trợ quản trị và phát triển chuyên môn mầm non.	Các trường mầm non	Phòng Văn hóa - Xã hội	Năm học 2026 - 2027	Ứng dụng CNTT mầm non hiệu quả
V	Thúc đẩy ứng dụng AI an toàn, có kiểm soát					

15	Thí điểm ứng dụng AI	Lựa chọn bài toán thí điểm ứng dụng AI hỗ trợ dạy học và quản lý.	Các cơ sở giáo dục	Phòng Văn hóa - Xã hội	Theo hướng dẫn	Các bài toán AI được thí điểm
16	Thí điểm Nền tảng giáo dục thông minh	Phối hợp triển khai Nền tảng giáo dục thông minh quốc gia ứng dụng AI.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ sở giáo dục	Theo kế hoạch	Đánh giá kết quả thí điểm AI
17	Ban hành quy tắc sử dụng AI	Rà soát, ban hành quy định, quy tắc sử dụng AI tại các cơ sở giáo dục.	Các cơ sở giáo dục	Phòng Văn hóa - Xã hội	Năm học 2026 - 2027	Quy tắc sử dụng AI được ban hành
VI	Bảo đảm hạ tầng số, an toàn thông tin					
18	Bảo đảm hạ tầng số, thiết bị	Rà soát, bảo đảm hạ tầng số, kết nối Internet và thiết bị phục vụ dạy học.	Phòng Văn hóa - Xã hội; Các cơ sở giáo dục	Các ban, ngành	Năm học 2026 - 2027	Hạ tầng số đáp ứng yêu cầu
19	Bảo đảm an toàn thông tin	Thực hiện quy định về an toàn hệ thống thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân.	Các cơ sở giáo dục	Công an xã, Phòng VHXXH	Thường xuyên	Hệ thống thông tin an toàn
20	Quản lý tài khoản, phân quyền	Tăng cường quản lý tài khoản, phân quyền truy cập và kiểm soát dữ liệu.	Các cơ sở giáo dục	Phòng Văn hóa - Xã hội	Thường xuyên	Truy cập dữ liệu được kiểm soát